TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 28-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tin

2. Ông Nguyễn Đỗ Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/HSST-QĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 tại huyện K, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N; có vợ và ba con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn Q, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Phan Văn K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1969

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1955

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1984

+ Anh Cao Văn Y, sinh năm 1988

+ Ông Phạm Văn B, sinh năm 1967

+ Bà Trần Thị M, sinh năm 1967

Đều trú tại: Thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Quý P, sinh năm 1993

+ Anh Lê Văn G, sinh năm 1985

+ Bà Vũ Thị S, sinh năm 1964

Đều trú tại: Thôn C, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Trịnh Văn E, sinh năm 1956

+ Anh Lê Mạnh F, sinh năm 1983

Đều trú tại: Thôn X, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Lê Tuấn Đ, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Đinh Văn U, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn B, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Có mặt anh H, anh F, những người làm chứng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/3/2017, Nguyễn Văn C đang làm việc tại bãi than thuộc thôn C, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương thì Phan Văn K và Lê Mạnh F đi ngang qua. Khi gặp C, K đòi số tiền 13.000.000 đồng C vay của K chưa trả, C nói là chưa có tiền, K dùng tay chân đánh C. C gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H (là em trai C) nói chuyện về việc vừa bị đánh và bảo H đến chở đi bệnh viện khám. Chờ một lúc không thấy H đến, C lấy xe mô tô đi về nhà. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Trọng V (là cậu ruột của C) C kể cho anh V việc bị K đi cùng F đánh ở bãi than. Anh V gọi điện thoại cho Lê Mạnh F hẹn gặp ở quán bán hàng nhà ông Lê Văn X ở thôn X, xã D để nói chuyện rồi V và C đi xe mô tô đến nơi hẹn để gặp F. Trong khi đó, F đang điều khiển xe ô tô của K chở K và Nguyễn Quý P trên đường đi về nhà K. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến gần quán của gia đình ông Lê Văn X, F dừng xe và bảo K chở P về, F đi bộ đến gặp anh V đang đứng ở khu vực cống Tr gần đó. Giữa F và anh V lời qua tiếng lại, F đánh anh V ngã xuống sông, anh V bơi sang bờ bên kia và tiếp tục

chửi F, F chặn đầu định đánh anh V nhưng được mọi người can ngăn. Thấy F và anh V đánh nhau, K và P đi bộ đến. Lúc đó, anh Lê Văn Q đi xe mô tô đến thấy đông người nên xuống xe xem. Anh Q đi ra phía F thì Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn A mỗi người cầm một đoạn ống tuýp sắt chạy đến đuổi đánh F, K, P và Q. P chạy đến xe của K lấy chiếc gậy bóng chày bằng kim loại của K ra đánh nhau với V và H. Quá trình đánh nhau, P bị rơi gậy bóng chày và bỏ chạy. A cầm đoạn ống tuýp sắt đuổi theo anh Q, anh Q nhặt được chiếc gậy bóng chày dưới đường đánh lại. C nhìn thấy chiếc đao tự chế bằng kim loại dài 95cm, bản rộng 10cm dưới đất liền nhặt lên, chạy đến chém vào bàn tay trái của anh Q làm anh Q bị thương, rơi gậy bóng chày. Sau đó, V, C, H, A đi về nhà V ở thôn L, xã D thì có một số đối tượng không rõ tên, tuổi, địa chỉ cầm hung khí đến. C cầm theo chiếc đao đã sử dụng chém anh Q chạy ra ngoài cổng đuổi các đối tượng trên, H và A cầm tuýp sắt chạy theo C thì gặp anh Lê Văn G (là anh trai anh Lê Văn Q) đi đến. Thấy C, H, A cầm đao và tuýp sắt đuổi đến, anh G đã chạy ngược lại nhặt chiếc xẻng của nhà ông Nguyễn Đức T gần đó đánh nhau với C, làm C bị thương phần mềm thành ngực. C, H, A bỏ chạy về nhà anh V đóng cửa lại. Lúc này, lực lượng công an xã D đến nhà anh V thì các đối tượng đã bỏ chạy hết. Sau khi bị C chém vào tay, anh Q bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 21/3/2017 đến ngày 04/4/2017 và phẫu thuật tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ ngày 11/5/2017 đến ngày 16/5/2017.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/TgT ngày 05/5/2017, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận về thương tích của anh Lê Văn Q như sau: "1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương mặt sau bàn tay trái gây đứt hoàn toàn gân gấp nông sâu ngón V, đứt gân duỗi riêng ngón V, gãy xương bàn V, đã mổ xử lý. Hiện để lại sẹo kích thước lớn, còn phương tiện liên kết xương bàn V, cứng các khớp liên đốt ngón V tay trái. Tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây nên. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19%".

Tại Cáo trạng số 107/VKS-HS ngày 29/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại gồm: Tiền chi phí cứu chữa, phục hồi vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương là 11.370.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của vợ anh Q do phải chăm sóc anh Q trong thời gian điều trị 14 ngày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương là 2.476.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần tính bằng 40 tháng lương tối thiểu là 52.000.000 đồng. Tổng là 65.846.000 đồng. Đối với khoản tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108 và các khoản thiệt hại khác, anh Q tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi

thường cho bị hại khoản tiền chi phí cứu chữa phục hồi vết thương cho bị hại là 11.370.000đồng, tiền bồi thường thu nhập bị mất của người chăm sóc bị hại là 2.476.000đồng. Từ khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo và gia đình đã nhiều lần đến gặp bị hại để thỏa thuận bồi thường nhưng bị hại không đồng ý nhận bồi thường. Hôm nay, bị cáo cũng đã chuẩn bị đủ số tiền trên, nếu bị hại đồng ý nhận thì bị cáo có thể thực hiện ngay việc bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo mới biết bị hại yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, do điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo không thể bồi thường theo mức yêu cầu của bị hại được, bị cáo đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại Lê Văn Q trình bày: Từ khi bị cáo gây thương tích cho bị hại, bị cáo và gia đình không đến thăm hỏi bị hại. Chỉ sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo và gia đình mới đến nhà bị hại để xin lỗi và đề nghị bồi thường nhưng bị hại không đồng ý gặp. Nay bị hại giữ nguyên các yêu cầu bồi thường thiệt hại như đã trình bày với Tòa án. Nếu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại thì bị hại đồng ý nhận, nếu không thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan Phan Văn K trình bày: Ngày 21/3/2017 anh để chiếc gậy bóng chày trong xe ô tô, khi xảy ra sự việc đánh nhau, các đối tượng đã tự ý sử dụng chiếc gậy bóng chày của anh để đánh nhau. Chiếc gậy đã bị cơ quan điều tra thu giữ, anh K đề nghị Tòa án cho hủy bỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữa nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho hủy bỏ chiếc đao tự chế bằng kim loại bị cáo sử dụng để gây thương tích cho anh Q, tịch thu cho hủy bỏ chiếc dao bằng kim loại và chiếc gậy bóng chày bằng kim loại các đối tượng bỏ lại tại hiện trường. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Q các khoản tiền chi phí điều trị là 11.370.000 đồng, khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh Q trong thời gian điều trị là 2.476.000đồng, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000đồng. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, nội dung kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 21/3/2017, tại khu vực thôn C, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn C có hành vi sử dụng chiếc đao tự tạo bằng kim loại có lưỡi sắc dài 95 cm, bản rộng 10 cm chém vào bàn tay trái của anh Lê Văn Q. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khoẻ, tính mạng của người khác, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc gây thương tích cho người khác bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo sử dụng đao tự chế bằng kim loại là vật sắc gây thương tích cho anh Q là thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Với tình tiết nêu trên cộng với tỉ lệ tổn thương sức khỏe do thương tích bị cáo gây ra cho anh Q là 19%, nên hành vi của bị cáo cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có nội dung có lợi cho người phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều xác định, sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo và gia đình đã nhiều lần đến gặp bị hại để thỏa thuận bồi thường cho người bị hại, khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra nhưng bị hại không đồng ý gặp. Bị cáo cũng đã chuẩn bị khoản tiền để bồi thường cho bị hại ngay tại phiên tòa nhưng bị hại không đồng ý. Như vậy, bị cáo đã có ý thức bồi thường thiệt hại do mình gây ra,

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Chiếc đao tự chế bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại cần tịch thu cho hủy bỏ, chiếc dao các đối tượng bỏ lại tại hiện trường và chiếc gậy bóng chày của anh Phan Văn K có giá trị thấp, anh K không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu cho hủy bỏ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu bồi thường chi phí cứu chữa, phục hồi vết thương trong thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương là 11.370.000 đồng của anh Q, anh Q đã cung cấp biên lai thu viện phí hợp lệ nên có căn cứ chấp nhận theo điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự. Trong thời gian 14 ngày điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, chị Nguyễn Thị R là vợ anh Q phải đi chăm sóc và có bị mất thu nhập. Chị R hiện làm kế toán tại Công ty TNHH đóng tàu Văn Minh, thu nhập trung bình tháng là 3.892.000 đồng, thu nhập bị mất trong 14 ngày là 2.476.000đồng. Yêu cầu của anh Q về khoản tiền này là có căn cứ chấp nhận theo điểm c khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự. Do sức khỏe bị xâm phạm mà anh Q phải chịu đau, buồn phiền, mất mát về tình cảm, bị giảm sút uy tín, anh Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là có căn cứ. Tuy nhiên mức yêu cầu tương đương 40 tháng lương tối thiểu là không phù hợp. Căn cứ vào sự ảnh hưởng của thương tích đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân của anh Q, Hội đồng xét xử xác định mức bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh Q tương đương 03 tháng lương tối thiểu theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích"

[2]Áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 27 (hai mươi bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 590, Điều 357 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường cho anh Lê Văn Q, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương tổng số tiền là 20.346.000đồng, gồm: Khoản tiền chi phí cứu chữa, điều trị người bị thiệt hại là 11.370.000 đồng, khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là 2.476.000 đồng, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 6.500.000 đồng. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành hoặc không thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Mức lãi suất được xác định theo Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho hủy bỏ chiếc đao tự chế bằng kim loại bị cáo C sử dụng để gây thương tích cho anh Q, tịch thu cho hủy bỏ chiếc gậy bóng chày bằng kim loại của anh Phan Văn K và chiếc dao bằng kim loại (toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/12/2017).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.017.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự 2008, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi thành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, điểm 5 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu: TA, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu